

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
ngày 31 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giang Mạnh Hào; ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngũ Văn T sinh ngày 10/03/1988, tại huyện Đ, tỉnh N. Nơi cư trú: tổ dân phố 03, thị trấn Ea, huyện E, tỉnh Đ. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Tiền án, tiền sự: không. Con ông Ngũ Văn L và bà Đinh Thị Đ. Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Tr và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019). Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại* anh Phạm Văn C sinh năm 1990 - đã chết: bà Đoàn Thị L (mẹ anh C) sinh năm 1971, bà Liền ủy quyền cho anh Phạm Văn B (con bà L) sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Bà L, anh B có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đỗ Danh C1 sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn Quyết Tiến 2, xã Ea, huyện E, tỉnh Đ. Ông C1 có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Cao Quang M sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Tân Yên, xã Ea, huyện S, tỉnh P. Ông M vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Thanh H sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 188 Nguyễn Công Trứ, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Ông H vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Y Anh Byă sinh năm 1964. Địa chỉ: Buôn G, xã K, huyện M, tỉnh Đ. Ông Y A có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Bà T có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trần Văn H sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Triệu Văn H1 sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện M, tỉnh Đ.. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Vắng mặt.

+ Ông Lý Văn C2 sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Ông Chu có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hoàng Trọng Th sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 10, xã Ea Pil, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk. Ông Th ó mặt tại phiên tòa.

+ Ông Chu Văn Th1 sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Hạ Long, xã C, huyện E, tỉnh Đ. Ông T1 có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Triệu Văn Nh sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 14, xã Ea Pil, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nh có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trần Văn H2 sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Ông Hòa có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Ngô Văn Th2 sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đ. Ông Th2 có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Lương Văn Đ sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Ông Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/03/2020, Ngũ Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 47C-019.71 đến rẫy của ông Nguyễn Hữu C3 ở thôn Ea Tê, xã Krông Jing, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk để chở mía. Tại đây, T điều khiển xe di chuyển đến nhiều vị trí khác nhau ở trong rẫy để nhân công bốc mía từ các bãi tập kết lên thùng xe. Trong quá trình xe di chuyển, có nhiều nhân công vẫn ngồi trên thùng xe, bám vào một bên thành thùng xe để phụ đưa mía lên xe nhưng T không có ý

kiến gì. Đến khoảng 9 giờ 15 phút cùng ngày, T lùi xe xuống dốc để bốc số mía còn lại. Nghĩ rằng việc lùi xe đảm bảo an toàn nên T vẫn để người khác ngồi trên thùng xe. Tuy nhiên, khi T lùi xe thì xe bị tuột dốc, trên thùng xe có anh Phạm Văn C và anh Chu Văn Th1. Thấy xe sắp lật và không làm chủ được phương tiện nên T mở cửa nhảy ra khỏi xe, anh Th1 cũng kịp nhảy ra khỏi thùng xe, còn anh C khi vừa nhảy xuống thì xe lật và bị phần thùng xe phía dưới bên trái đè trúng đầu dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 104/GĐHS ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Văn C là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/ Tai nạn giao thông.

Tại Kết quả giám định số 63 ngày 17/04/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47-03D kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô tải BKS 47C-019.71: Sau khi xảy ra tai nạn, hệ thống lái của xe đảm bảo an toàn kỹ thuật; Phanh đỗ đảm bảo an toàn kỹ thuật; Phanh chính, do điều kiện phương tiện bị hư hỏng, không kiểm tra được hiệu quả và độ lệch phanh; Hệ thống lái, đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 423/KL-HĐĐG ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Drăk kết luận chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 47C-019.71 là 4.500.000đồng.

* Tại cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Drăk truy tố bị cáo Ngũ Văn T về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự BLHS.

* Quá trình xét hỏi tại phiên toà:

- Bị cáo khai: Bị cáo được ông Đỗ Danh C1 thuê lái xe ô tô tải BKS 47C-019.71 vận chuyển mía cho Công ty mía đường 333. Sáng ngày 08/3/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô đến rẫy của ông C3 ở thôn Ea Tê, xã Krông Jing để chở mía. Quá trình bốc mía, một số người ở dưới đất khuân vác mía lên thùng xe, một số người ở trên thùng xe làm nhiệm vụ xếp và chặt mía. Theo yêu cầu của những người bốc mía, bị cáo điều khiển xe di chuyển đến nhiều vị trí khác nhau ở trong rẫy để họ bốc mía, mỗi khi di chuyển xe bị cáo không để ý số người ngồi trên thùng xe. Đến khoảng 9 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo de (lùi) xe xuống dốc để bốc mía. Bị cáo nghĩ sẽ điều khiển lùi xe đảm bảo an toàn, nên bị cáo không nhìn, và xác định có người khác ngồi trên thùng xe hay không, để nói họ xuống xe. Tuy nhiên, do địa hình dốc và có nhiều lá mía khô, trên xe đã có mía, nên khi đang lùi, xe bị tuột dốc, bị cáo đạp phanh nhưng xe không dừng lại. Phát hiện có người đứng dưới đất phía sau xe bên trái, bị cáo đánh lái sang phải, xe lật nghiêng sang trái. Nhận thấy, xe sắp lật và không thể điều khiển được phương tiện, bị cáo mở cửa nhảy ra khỏi xe. Sau khi xe lật, bị cáo phát hiện anh C bị phần thùng xe phía

dưới bên trái đè trúng đầu dẫn đến tử vong. Sau tai nạn, bị cáo và chủ xe ô tô đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh C 120.000.000 đồng.

- Bà Đoàn Thị L và anh Phạm Văn B là người đại diện của người bị hại Phạm Văn C khai: Sau tai nạn, anh C tử vong, bị cáo và chủ xe ô tô đã bồi thường cho gia đình 120.000.000 đồng (bị cáo bồi thường 110.000.000 đồng; chủ xe ông C1 bồi thường 10.000.000 đồng) tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bà L và anh B đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Còn chủ xe ông C1 bồi thường thêm cho bà Liên bao nhiêu là tùy tâm của ông C1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Danh C1 khai: ông C1 là chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 47C-019.71, nguồn gốc xe do ông C1 mua của ông Trần Văn N nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Giấy đăng ký xe đứng tên ông Trần Thanh H. Ông C1 thuê bị cáo lái xe vận chuyển mía theo điều động của Công ty mía đường 333. Sau tai nạn, ông C1 hỗ trợ bị cáo 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho gia đình anh C. Ông C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của xe ô tô tải BKS 47C-019.71, ông C1 không còn khả năng kinh tế để bồi thường thêm cho bà L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Th khai: ngày 08/3/2020, vợ chồng bà Th thuê 10 người trong đó có anh C cùng bốc mía lên xe tại rẫy của ông C với giá 110.000 đồng/tấn, số lượng tính theo phiếu cân mía do chủ xe cung cấp, vợ chồng bà Th không có mặt tại hiện trường.

- Những người làm chứng trình bày: anh C cùng anh Th1, anh C2, anh Ng làm nhiệm vụ chặt và xếp gọn bó mía trên thùng xe. Trước khi xảy ra tai nạn, anh C2 và anh Ng rời khỏi thùng xe để dắt các xe mô tô phía trước dọn đường cho ô tô tải đi. Khi phát hiện xe lùi trượt dốc, thấy có cành cây ngang qua thùng xe, anh Thăng đu lên cành cây, xe đổ nghiêng sang trái, bị cáo mở cửa xe nhảy ra ngoài, anh C nhảy ra khỏi thùng xe thì bị đập vào bánh xe, ngã xuống mặt đất tại vị trí gần cuối đuôi xe và bị thùng xe đè vào vùng đầu dẫn đến tử vong.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Drăk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Ngũ Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự (BLHS): Xử phạt bị cáo Ngũ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Drăk đã trả xe ô tô tải BKS 47C-019.71 cho ông Đỗ Danh C1.

* Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo và các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Sáng ngày 08/03/2020, tại rẫy mía của ông C3 ở thôn Ea Tê, xã Krông Jing, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Ngũ Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 47C-019.71 di chuyển đến nhiều vị trí khác nhau ở trong rẫy để nhân công bốc xếp mía lên thùng xe. Do cầu thả, quá tự tin việc bị cáo điều khiển lùi xe an toàn trong rẫy mía, nên bị cáo không quan sát và yêu cầu anh Th và anh C đang ngồi ở thùng xe phải xuống xe. Khi xe bị tuột dốc, lật nghiêng, anh Th kịp thời đu bám lên cành cây, bị cáo không thể tiếp tục điều khiển được xe ô tô, nên mở cửa xe ô tô nhảy ra ngoài, còn anh C khi vừa nhảy xuống xe thì xe lật và bị phần thùng xe phía dưới bên trái đè trúng đầu dẫn đến tử vong. Hành vi của đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 128 BLHS quy định “Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe lùi trong rẫy mía có độ dốc lớn và nhiều lá mía, xe dễ bị trơn trượt, lật đổ, hậu quả xấu có thể xảy ra đối với người ngồi trên thùng xe. Nhưng do quá tự tin vào khả năng điều khiển xe ô tô của mình, bị cáo không thể xử lý được tình huống khi xe bị trượt dốc, nghiêng, lật, tước đi sinh mạng của anh C. Nên hành vi của bị cáo, cần được xử lý bằng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tự nguyện bồi thường cho thân nhân người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại bãi nại, yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự

cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Nên, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Sau tai nạn, bị cáo và ông Đỗ Danh C1 (chủ phương tiện) đã tự thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại 120.000.000đồng (bị cáo bồi thường 110.000.000đồng; ông C1 bồi thường 10.000.000đồng) là phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, mà yêu cầu ông C1 (chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 47C-019.71) tùy tâm bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của người bị hại, nhưng không cụ thể là bao nhiêu. Ông C1 không yêu cầu bị cáo trả lại tiền và bồi thường thiệt hại về xe. Nên về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự.

Xe ô tô tải BKS 47C-019.71 đăng ký chủ xe là ông Trần Thanh H, ông H bán xe cho ông Cao Quang M, ông M bán xe cho ông Y A, ông Y A bán xe cho ông Trần Văn N, ông Nam bán xe cho ông Đỗ Danh C1, các bên chưa làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu. Các bên không tranh chấp về việc đã mua, bán xe của nhau, nên xe thuộc sở hữu của ông Đỗ Danh C1, Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Drăk trả lại xe cho ông C1 là đúng pháp luật, HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngũ Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Ngũ Văn T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2020.

Giao bị cáo Ngũ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ea, huyện E, tỉnh Đ giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Drăk đã trả lại xe ô tô tải BKS 47C-019.71 cho ông Đỗ Danh C1.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngũ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Báo quyền kháng cáo

Báo cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Drăk;
- Công an huyện M'Drăk;
- T.H.A dân sự huyện M'Drăk
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND thị trấn EaK Nốp
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương